

Số: 65/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 05 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp Cao đẳng hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VINH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 09/9/2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc ban hành quy định đào tạo đại học và cao đẳng theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 46/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 10/3/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long về việc thành lập Hội đồng xét tốt nghiệp đợt 1 năm 2021;

Căn cứ Kết quả học tập, rèn luyện toàn khóa học của sinh viên các khóa Cao đẳng chính quy đủ điều kiện xét tốt nghiệp đợt 1 năm 2021;

Căn cứ Biên bản xét công nhận tốt nghiệp Cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2021 của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp họp ngày 01/4/2021;

Xét đề nghị của Ông Phụ trách phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp CAO ĐẲNG hệ chính quy cho 87 sinh viên. (có danh sách kèm theo).

TT	Ngành đào tạo	Tổng số SV	Kết quả tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
1	Công nghệ thông tin	4	0	0	1	3
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	7	0	2	5	0
3	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	9	0	1	7	1
4	Điện công nghiệp	4	0	0	1	3
5	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	2	0	0	1	1
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	5	0	0	2	3
7	Công nghệ kỹ thuật ô tô	54	0	9	31	14

TT	Ngành đào tạo	Tổng số SV	Kết quả tốt nghiệp			
			Xuất sắc	Giỏi	Khá	Trung bình
8	Thú y	2	0	1	1	0
TỔNG CỘNG		87	13	49	25	0

Điều 2. Mọi chế độ, quyền lợi và nghĩa vụ của sinh viên được cắt khỏi Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long kể từ ngày ký quyết định.

Điều 3. Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa, Trung tâm, Đơn vị liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: P.ĐT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi



DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY - ĐỢT 1 NĂM 2021

(Kèm theo quyết định số: 65/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 05 tháng 4 năm 2021)

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
I. Ngành Công nghệ thông tin								
1	16104008	Phan Quốc Huy	Nam	13/4/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.82	Khá
2	16104025	Lê Vũ Quỳnh	Nam	02/12/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.25	Trung bình
3	16104035	Lê Thị Cẩm Tiên	Nữ	01/2/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.34	Trung bình
4	17104030	Lê Minh Thành	Nam	16/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.25	Trung bình
II. Ngành Điện công nghiệp								
5	15126006	Lê Trọng Đức	Nam	19/8/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.18	Trung bình
6	16126004	Hoàng Huy Cường	Nam	11/3/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.41	Trung bình
7	16126023	Phạm Văn Tài	Nam	17/12/1996	Vĩnh Long	Kinh	2.53	Khá
8	16126027	Nguyễn Dương Vũ	Nam	16/3/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.43	Trung bình
III. Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử								
9	16103024	Huỳnh Hữu Trí	Nam	18/9/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.50	Khá
10	17103003	Hồ Quốc Duy	Nam	14/9/1997	Vĩnh Long	Kinh	3.00	Khá
11	17103006	Võ Phương Nam	Nam	19/01/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.23	Giỏi
12	17103007	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam	01/3/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.20	Giỏi
13	17103013	Lê A Sin	Nam	30/3/1998	Bến Tre	Kinh	2.80	Khá
14	17103016	Lê Trường Thịnh	Nam	18/9/1999	Tiền Giang	Kinh	3.10	Khá
15	17103017	Huỳnh Đăng Triều	Nam	12/5/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.62	Khá
IV. Ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí								
16	14227011	Phạm Tuấn Kiệt	Nam	11/3/1996	Tiền Giang	Kinh	7.60	Khá
17	16127020	Nguyễn Tấn Phát	Nam	11/10/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.86	Khá
18	16127040	Trịnh Xuân Linh	Nam	22/10/1998	Hưng Yên	Kinh	2.44	Trung bình
19	17127001	Phạm Hoàng Anh	Nam	30/8/1999	Tiền Giang	Kinh	2.67	Khá
20	17127005	Trương Hoàng Duy	Nam	27/8/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.94	Khá
21	17127009	Nguyễn Trí Tài	Nam	23/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.91	Khá
22	17127013	Phan Trọng Tín	Nam	28/9/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.6	Khá
23	17127020	Võ Minh Vương	Nam	30/9/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.78	Khá
24	17127022	Nguyễn Thanh Thắng	Nam	01/01/1997	Vĩnh Long	Kinh	3.33	Giỏi
V. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử								
25	16124001	Nguyễn Phúc An	Nam	21/7/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.34	Trung bình
26	16124007	Võ Thanh Sang	Nam	19/01/1997	Trà Vinh	Kinh	3.15	Khá
VI. Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí								
27	15108011	Nguyễn Đức Hoàng	Nam	03/11/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.23	Trung bình
28	15108025	Nguyễn Trọng Nhân	Nam	16/01/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.24	Trung bình
29	17108016	Nguyễn Thanh Huy	Nam	12/5/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.51	Khá
30	17108017	Trần Vệ Huy	Nam	08/7/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.86	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
31	17108027	Huỳnh Anh Quốc	Nam	25/10/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.37	Trung bình
VII. Ngành Công nghệ kỹ thuật ô tô								
32	15120031	Lưu Thành Hiền	Nam	02/01/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.90	Khá
33	15120070	Nguyễn Thành Ngọc	Nam	13/02/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.41	Trung bình
34	15120146	Nguyễn Thanh Tùng	Nam	02/10/1997	Kiên Giang	Kinh	2.41	Trung bình
35	16101013	Nguyễn Hữu Đàm	Nam	16/7/1998	Cà Mau	Kinh	2.64	Khá
36	16101032	Nguyễn Hoàng Hân	Nam	10/10/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.75	Khá
37	16101045	Huỳnh Phúc Hưng	Nam	25/4/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.14	Trung bình
38	16101159	Nguyễn Quốc Việt	Nam	28/6/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.19	Trung bình
39	16101184	Lê Thanh Đoàn	Nam	13/8/1996	Kiên Giang	Kinh	2.42	Trung bình
40	17101008	Nguyễn Ngọc Ân	Nam	07/10/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.76	Khá
41	17101020	Nguyễn Chí Cường	Nam	16/7/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.66	Khá
42	17101022	Mai Phát Đại	Nam	01/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.91	Khá
43	17101059	Trần Văn Hiệp	Nam	29/01/1998	Vĩnh Long	Kinh	2.06	Trung bình
44	17101065	Võ Hoàng Huân	Nam	02/02/1997	Tiền Giang	Kinh	2.08	Trung bình
45	17101069	Nguyễn Phước Hưng	Nam	13/11/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.18	Trung bình
46	17101075	Nguyễn Quốc Huy	Nam	19/9/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.50	Khá
47	17101077	Phan Bảo Kha	Nam	08/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.00	Khá
48	17101094	Lê Văn Khánh	Nam	22/9/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.28	Trung bình
49	17101095	Võ Minh Khia	Nam	16/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.15	Trung bình
50	17101119	Trần Minh Luân	Nam	01/12/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.07	Trung bình
51	17101120	Phạm Hoàng Minh Luân	Nam	16/02/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.75	Khá
52	17101129	Đặng Phương Nam	Nam	27/11/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.47	Trung bình
53	17101130	Ngô Quốc Nam	Nam	02/8/1999	Đồng Tháp	Kinh	3.05	Khá
54	17101132	Đặng Văn Nghĩa	Nam	08/6/1998	Trà Vinh	Kinh	3.37	Giỏi
55	17101146	Nguyễn Hữu Nhân	Nam	17/4/1998	Đồng Tháp	Kinh	2.63	Khá
56	17101147	Trần Văn Nhàn	Nam	20/12/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.97	Khá
57	17101151	Nguyễn Minh Nhựt	Nam	15/4/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.76	Khá
58	17101153	Nguyễn Quốc Pháp	Nam	13/10/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.63	Khá
59	17101155	Đặng Lê Hoàng Phong	Nam	20/5/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.08	Khá
60	17101157	Nguyễn Hoài Phong	Nam	16/12/1999	Trà Vinh	Kinh	3.12	Khá
61	17101162	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	28/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.68	Khá
62	17101164	Nguyễn Hoàng Phúc	Nam	09/8/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.71	Khá
63	17101165	Lê Hoàng Phúc	Nam	26/8/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.88	Khá
64	17101167	Lâm Thị Kiều Phương	Nữ	09/5/1997	Vĩnh Long	Kinh	3.25	Giỏi
65	17101170	Đoàn Ngọc Quý	Nam	06/5/1998	Kiên Giang	Kinh	2.69	Khá
66	17101171	Huỳnh Minh Quý	Nam	04/01/1999	Cà Mau	Kinh	3.40	Giỏi
67	17101181	Nguyễn Chí Tâm	Nam	06/8/1999	Đồng Tháp	Kinh	3.02	Khá
68	17101187	Nguyễn Nhựt Tân	Nam	08/8/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.89	Khá

TT	Mã số SV	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Dân tộc	ĐTBCTL	Hạng tốt nghiệp
69	17101189	Nguyễn Huỳnh Thái	Nam	07/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.69	Khá
70	17101191	Lâm Ngọc Thắm	Nữ	13/11/1999	Đồng Tháp	Kinh	3.27	Giỏi
71	17101192	Vũ Duy Thắng	Nam	05/01/1999	Thanh Hóa	Kinh	2.86	Khá
72	17101194	Trương Quốc Thắng	Nam	06/5/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.15	Khá
73	17101198	Nguyễn Tấn Thành	Nam	21/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.39	Giỏi
74	17101208	Nguyễn Võ Huy Thông	Nam	31/12/1998	Đồng Tháp	Kinh	2.70	Khá
75	17101210	Nguyễn Trịnh Minh Thuận	Nam	29/10/1999	Bến Tre	Kinh	3.54	Giỏi
76	17101215	Ngô Trọng Tính	Nam	14/01/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.76	Khá
77	17101217	Phan Chí Toàn	Nam	10/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.21	Giỏi
78	17101219	Trương Khánh Toàn	Nam	02/8/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.39	Trung bình
79	17101221	Đỗ Văn Toàn	Nam	29/9/1999	Sóc Trăng	Kinh	3.40	Giỏi
80	17101233	Nguyễn Minh Trường	Nam	24/10/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.60	Khá
81	17101237	Trần Duy Trường	Nam	19/3/1999	Đồng Tháp	Kinh	2.95	Khá
82	17101241	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nam	25/7/1999	Vĩnh Long	Kinh	3.07	Khá
83	17101249	Nguyễn Phú Vinh	Nam	30/8/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.25	Trung bình
84	17101251	Trần Loan Xuân Vĩnh	Nam	15/01/1999	Vĩnh Long	Kinh	2.72	Khá
85	17101256	Lê Bành Tráng	Nam	20/10/1999	Đồng Tháp	Kinh	3.31	Giỏi
VIII. Ngành Thú y								
86	17110002	Võ Chí Bảo	Nam	05/5/1998	Vĩnh Long	Kinh	3.35	Giỏi
87	17110014	Nguyễn Phát Tài	Nam	10/11/1997	Vĩnh Long	Kinh	2.58	Khá

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lao Hùng Phi